SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG

Số: 96/QĐ-BVTMH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: "Mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa",
Thuộc dự toán: "Gói mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất", Bằng hình thức chào giá trực tuyến rút gọn của Bệnh viện Tai Mũi Họng"

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chỉ tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ tờ trình phê duyệt chủ trương ngày 27/08/2026 đã được Giám đốc phê duyệt

Căn cứ thông báo số 661/TB-BVTMH ngày 27/08/2026 Về việc mời chào giá làm cơ sở dự toán mua sắm vật tư tiêu hao – hóa chất;

Căn cứ thông báo số 679/TB-BVTMH ngày 08/09/2026 Về việc mời chào giá làm cơ sở dự toán mua sắm vật tư tiêu hao;

Căn cứ biên bản xét giá ngày 16/09/2026 về việc chọn giá làm cơ sở xây dựng dự toán mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất;

Căn cứ biên bản xét giá ngày 21/09/2026 về việc chọn giá làm cơ sở xây dựng dự toán mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao;

Căn cứ tờ trình ngày 22/09/2026, về việc phê duyệt dự toán gói thầu: "Mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất", thuộc dự toán: "Mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất", Bằng hình thức chào giá trực tuyến rút gọn của Bệnh viện Tai Mũi Họng";

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BVTMH ngày 23/09/2026 về việc phê duyệt dự toán gói thầu: "Mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất", thuộc dự toán: "Gói mua

sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất", Bằng hình thức chào giá trực tuyến rút gọn của Bệnh viện Tai Mũi Họng.

Căn cứ tờ trình số 14.26/TTr-TBYT ngày 24/09/2026 của phòng vật tư, thiết bị y tế về việc trình KHLCNT gói thầu mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất", thuộc dự toán: "Gói mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất Bằng hình thức chào giá trực tuyến rút gọn của Bệnh viện Tai Mũi Họng";

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: "Mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất", thuộc dự toán: "Gói mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất", Bằng hình thức chào giá trực tuyến rút gọn của Bệnh viện Tai Mũi Họng" cụ thể như sau:

- Tổng giá trị dự toán: **1.225.515.000 VNĐ** ***(Bằng chữ: Một tỉ, hai trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng ./.)***

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và danh mục: xem phụ lục đính kèm

Điều 2. Quyết định này được dùng làm cơ sở để thực hiện lựa chọn nhà thầu (chọn thầu, ký kết hợp đồng), mọi sự thay đổi phải được phê duyệt bổ sung theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng vật tư, thiết bị y tế và các Phòng ban thuộc Bệnh viện chiếu quyết định thi hành, đồng thời có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, "TBYT(NTT/05b) PHS".

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG

Lê Trần Quang Minh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Đính kèm Quyết định phê duyệt KHLCNT số 926 /QĐ-BVTMH, ngày 25 tháng 9 năm 2026)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*										
1	Bệnh viện Tai Mũi Họng	Gói mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất	Gói mua sắm bổ sung vật tư tiêu hao – hóa chất	1.225.515.000	Chi thường xuyên	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Quý III/ 2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	Không có	Không đề xuất
Tổng cộng				**1.225.515.000**	***(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng)./.)***								

PHỤ LỤC

DANH MỤC GÓI MUA SẮM VẬT TƯ TIÊU HAO- HÓA CHẤT

(Đính kèm Quyết định phê duyệt KHLCNT số: 926/QĐ-BVTMH, ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng)

Stt	Tên trong E-TBMT	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá dự toán	
Phần 1: Hóa chất xét nghiệm							
1.1	Chất chuẩn huyết học mức 1	Tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, hồng cầu nhân của người trong dung dịch bảo quản. (hoặc tương đương) Đạt ISO 13485/CE/FDA	Hộp	Hộp (3 ml x 1)	08	3.350.000	26.800.000
1.2	Chất chuẩn huyết học mức 2	Tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, hồng cầu nhân của người trong dung dịch bảo quản. (hoặc tương đương) Đạt ISO 13485/CE/FDA	Hộp	Hộp (3 ml x 1)	08	3.350.000	26.800.000
1.3	Chất chuẩn huyết học mức 3	Tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, hồng cầu nhân của người trong dung dịch bảo quản. (hoặc tương đương) Đạt ISO 13485/CE/FD	Hộp	Hộp (3 ml x 1)	08	3.350.000	26.800.000
Tổng cộng						**80.400.000**	

Phần 2: Hóa chất sát khuẩn							
2.1	Dung dịch xà phòng diệt khuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa Chlorhexidine digluconate 4%	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 %. Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485, ISO 9001	Chai	Chai 500ml thùng 12 chai	150	89.900	13.485.000
Tổng cộng						**13.485.000**	
Phần 3: Dây thở mũi dùng cho máy đo đa ký giấc ngủ							
3.1	Dây thở mũi có cảm biến Airflow cho máy đo đa ký giấc ngủ	Dây thở mũi - Tương thích với máy đo đa ký hô hấp Apnealink Air, hãng ResMed - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	01 Cái/ Gói	700	79.800	55.860.000
Tổng cộng						**55.860.000**	
Phần 4: Bóng đèn các loại							
4.1	Bóng đèn 24V-50W loại hologen photo optic lamp bóng cắm, tương thích với máy của Bệnh viện	Cung cấp bóng đèn chân ghim mã DC JC 24V - 50 W • Loại bóng: Halogen JC (Capsule) • Điện áp: 24V • Công suất: 50W	Cái	Cái/hộp	50	420.000	21.000.000

4.2	Bóng đèn 24V-150W loại hologen bóng cắm, tương thích với máy của Bệnh viện	Bóng đèn hologen bóng cắm - Nguồn điện: 24V, công suất: 150W - Loại chân cắm - Bóng Hologen - ISO 13485, CE	Cái	Cái/hộp	20	130.000	2.600.000
Tổng cộng						**23.600.000**	
Phần 5: Đui đè							
5.1	Đui đèn	Đui đèn mã 913 tương thích bóng 24V - 50W	Cái	Cái/ hộp	20	350.000	7.000.000
Tổng cộng						**7.000.000**	
Phần 6: Lọc 3 chức năng							
6.1	Lọc vi khuẩn 3 chức năng các cỡ	1. Chất liệu PVC y tế, 3 chức năng: lọc khuẩn, lọc virút và trao đổi ẩm, loại lọc tĩnh điện lngười lớn/trẻ em, hiệu quả lọc 99,999% 2. Gồm có cổng đo CO2, vỏ ngoài bằng nhựa bo tròn, kết nối 22/15F - 22F/15M, - Khoảng chết: 20ml (người lớn)/ 12ml (trẻ em) - Trở kháng 28pa tại 30L/phút - Thể tích khí lưu thông tối thiểu 200ml (người lớn)/ 75ml (trẻ em) *Tiêu chuẩn: CE, ISO.	Cái	Thùng/ 50 cái	4.000	29.400	117.600.000
Tổng cộng						**117.600.000**	

Phần 7: Vật liệu cầm máu y tế							
7.1	Vật liệu cầm máu mũi, cầm máu tai	'- Phù hợp trong phẫu thuật trong hốc mũi và tai, kích thước merocel mũi: 8cm x 1,5 cm x 2 cm (Dài x Dày x Cao) và merocel tai: dài 2.4cm x đường kính 0.9cm - Được nén kép, có thể cắt để tạo kích thước phù hợp - Khả năng thấm hút hơn 20 lần trọng lượng ban đầu khi ở trong chất lỏng - Thành phần: Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate. - Tiêu chuẩn ISO/CE/ FDA - Xuất xứ: nhóm mước G7	Miếng	10 Miếng/hộp	3.000	136.000	408.000.000
Tổng cộng						**408.000.000**	
Phần 8: Vật tư sử dụng trong phẫu thuật Tai Mũi Họng							
8.1	Bộ theo dõi BỆNH NHÂN (kết nối trạm định vị dùng cho máy định vị thần kinh Fusion hoặc tương đương)	'- Bộ theo dõi bệnh nhân (kết nối trạm định vị dùng cho máy định vị thần kinh Fusion (hoặc tương đương) '- ISO 13485, CE	Cái	Hộp/ 1cái	11	4.000.000	44.000.000
8.2	Lưỡi cắt xoang Rad cong 40 độ, 4mm (dùng cho máy XPS Microdebrider)	'- Lưỡi cắt xoang cong 40 độ, 4mm, dài 11cm, có răng cưa ở mặt trong, không có răng cưa ở mặt ngoài	Cái	1Cái/ gói	05	4.355.000	21.775.000

	hoặc tương đương	- Thành phần cấu tạo thép không gỉ và nhựa hoặc tương đương - Tương thích với máy khoan IPC hoặc tương đương '- ISO 13485, CE					
8.3	Lưỡi cắt xoang Tricut mũi thẳng 2,9mm (dùng cho máy XPS Microdebrider) hoặc tương đương	Lưỡi cắt xoang Tricut mũi thẳng 2,9mm, dài 11cm, có răng cưa ở 2 mặt - Thành phần cấu tạo thép không gỉ và nhựa hoặc tương đương - Tương thích với máy khoan IPC hoặc tương đương '- ISO 13485, CE	Cái	1Cái/gói	04	4.600.000	18.400.000
8.4	Lưỡi cắt xoang Tricut mũi thẳng 4mm (dùng cho máy XPS Microdebrider) hoặc tương đương	'- Lưỡi cắt xoang Tricut mũi thẳng 4mm, dài 11cm - Thành phần cấu tạo thép không gỉ và nhựa hoặc tương đương - Tương thích với máy khoan IPC hoặc tương đương '- ISO 13485, CE	Cái	1Cái/gói	44	4.355.000	191.620.000
8.5	Mũi khoan kim cương 0.8mm (dùng cho máy XPS Microdebrider) hoặc tương đương	'- Mũi khoan kim cương Skeeter đường kính 0.8mm, chiều dài 98mm, có màu vàng/trắng - Thành phần cấu tạo thép không gỉ hoặc tương đương	Cái	1Cái/gói	08	4.000.000	32.000.000

		- Tương thích với máy khoan IPC hoặc tương đương '- ISO 13485, CE					
Tổng cộng						**307.795.000**	
Phần 9: Dụng cụ xương bàn đạp							
9.1	Dụng cụ thay thế xương con, trung tâm, với bộ chuyển đổi xương bàn đạp	- Dụng cụ thay thế xương con, trung tâm, với bộ chuyển đổi xương bàn đạp - Kích thước đầu 3.0mm, có thể điều chỉnh chiều dài từ 2.0mm đến 7.0mm, đường kính đầu cup 1.45mm, chất liệu titanium '- Theo tiêu chuẩn nhóm G7/ISO/CE/FDA	Cái	Cái/hộp	02	10.000.000	20.000.000
9.2	Dụng cụ thay thế xương con, lệch trục, với bộ chuyển đổi xương bàn đạp	- Dụng cụ thay thế xương con, lệch trục, với bộ chuyển đổi xương bàn đạp - Kích thước đầu 2.5mm x 3.5mm, có thể điều chỉnh chiều dài từ 2.0mm đến 7.0mm, đường kính đầu cup 1.45mm, chất liệu titanium - Theo tiêu chuẩn nhóm G7/ISO/CE/FDA	Cái	Cái/hộp	02	10.000.000	20.000.000

9.3	Piston thay thế xương bàn đạp, chất liệu Platinum và Titanium	'- Piston thay thế xương bàn đạp, chất liệu Platinum và Titanium, đường kính trục 0.5mm, chiều dài từ 3.75mm đến 4.75mm - Theo tiêu chuẩn nhóm G7 - ISO/CE/FDA	Cái	Cái/hộp	31	4000000	124.000.000
9.4	Piston thay thế xương bàn đạp, chất liệu bằng nhựa	- Piston thay thế xương bàn đạp, chất liệu bằng nhựa đường kính trục từ 0.4 đến 0.8mm, chiều dài 3.5 mm đến 8.0mm, chất liệu bằng nhựa fluoroplastic, hình vòng - Theo tiêu chuẩn nhóm G7 - ISO/CE/FDA	Cái	Cái/hộp	21	2.275.000	47.775.000
Tổng cộng						**211.775.000**	
Tổng dự toán: ***(Bằng chữ: Một tỉ, hai trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng)./.***						**1.225.515.000**	